

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **177/2021/DS-ST**
Ngày: 17-6-2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 370/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2021/QĐSTXX-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 338/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.;
Địa chỉ trụ sở: Số X, đường Y, phường Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ liên lạc: Số X2, đường Y2, phường Z2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Hàng Tố N. – Nhân viên.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công Ch., sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa, bà Trần Hàng Tố N. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Công Ch. vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại Đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và tại các bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là bà Trần Hàng Tố N. trình bày:

Ông Nguyễn Công Ch. đã ký Hợp đồng cấp tín dụng trả góp với Ngân hàng số SGN.CN.1492.221018 ngày 22/10/2018 (số tài khoản vay: 271240749) cụ thể như sau: số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 23/10/2018 đến 22/10/2021); mục đích vay: tiêu dùng tín chấp – vay lẻ - mua sắm vật dụng gia đình; Phương thức cho vay từng lần; lãi suất trong hạn 9,50%/ năm (tính theo dư nợ ban đầu), 18,49%/năm (tính dư nợ thực tế); lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Công Ch. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 21/7/2020, Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Phú buộc ông Nguyễn Công Ch. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán tính đến ngày 17/6/2021 là: 120.277.226 (một trăm hai mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc là 83.336.002 đồng và nợ lãi trong hạn là 12.218.060 đồng, nợ lãi quá hạn là 24.723.164 đồng).

Trả thành một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Và buộc ông Nguyễn Công Ch. có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày 17/6/2021 cho đến khi trả hết số tiền nợ chưa thanh toán nói trên. Thứ tự thanh toán là: nợ gốc, nợ lãi quá hạn, nợ lãi trong hạn.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Công Ch.: dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các Giấy triệu tập đương sự nhưng ông Nguyễn Công Ch. không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng là bà Trần Hàng Tố N. có đơn với nội dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyễn Công Ch. vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Công Ch. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán cả gốc và lãi tính đến ngày 17/6/2021 là: 120.277.226 (một trăm hai mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc là 83.336.002 đồng và nợ lãi trong hạn là 12.218.060 đồng, nợ lãi quá hạn là 24.723.164 đồng). Trả thành một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Và buộc ông Nguyễn Công Ch. có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng cho Ngân hàng từ sau ngày 17/6/2021 đến khi trả hết số tiền nợ chưa thanh toán. Thứ tự thanh toán là: nợ gốc, nợ lãi quá hạn, nợ lãi trong hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng cấp tín dụng trả góp với Ngân hàng số SGN.CN.1492.221018 ngày 22/10/2018 (số tài khoản vay: 271240749) được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Công Ch.; Đơn khởi kiện thì đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, là một loại tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ xác nhận tạm trú và xác minh của Công an phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Ông Nguyễn Công Ch. từng tạm trú tại Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 10 năm 2018; nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Và căn cứ xác minh của ông an xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì ông Nguyễn Công Ch. có hộ khẩu thường trú tại ấp Tư, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nhưng hiện không ở địa phương từ lâu, không rõ đi đâu. Do bị đơn ông Nguyễn Công Ch. có nơi cư trú cuối cùng tại phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – Ngân hàng do người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Hàng Tổ N. có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Hàng Tổ N..

Bị đơn – ông Nguyễn Công Ch. đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Công Ch. vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Công Ch..

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Xét Đơn khởi kiện; Hợp đồng cấp tín dụng trả góp với Ngân hàng số SGN.CN.1492.221018 ngày 22/10/2018 (số tài khoản vay: 271240749) giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Công Ch.; Tóm tắt sao kê; Điều lệ Ngân hàng; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Hàng Tổ N. cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Công Ch. đã ký Hợp đồng cấp tín dụng trả góp với Ngân hàng số SGN.CN.1492.221018 ngày 22/10/2018 (số tài khoản vay: 271240749).

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Do ông Ch. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn quy định theo hợp đồng, gây khó khăn cho nguyên đơn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công Ch. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 17/6/2021 là: 120.277.226 (một trăm hai mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc là 83.336.002 đồng và nợ lãi trong hạn là 12.218.060 đồng, nợ lãi quá hạn là 24.723.164 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Nguyên đơn yêu cầu buộc ông Nguyễn Công Ch. có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng cho Ngân hàng từ sau ngày 17/6/2021 đến khi trả hết số tiền nợ chưa thanh toán.

Căn cứ khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Nguyên đơn về khoản tiền lãi chậm trả phát sinh sau ngày 17/6/2021 là có căn cứ nên chấp nhận.

Và căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016, trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Nguyễn Công Ch. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

- Khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A..

[2] Buộc ông Nguyễn Công Ch. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/6/2021 là: 120.277.226 (một trăm hai mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc là 83.336.002 đồng và nợ lãi trong hạn là 12.218.060 đồng, nợ lãi quá hạn là 24.723.164 đồng), theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp với Ngân hàng số SGN.CN.1492.221018 ngày 22/10/2018 (số tài khoản vay: 271240749) giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. và ông Nguyễn Công Ch..

[3] Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Công Ch. phải chịu 6.013.861 (sáu triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm sáu mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 2.559.051 (hai triệu năm trăm năm mươi chín nghìn không trăm năm mươi một) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0071272 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A..

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Lâm Đức Tài